

Số: 07/NQ-HĐND

An Giang, ngày 14 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy chế tổ chức thực hiện một số hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động Giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 334/2017/UBTVQH14 ngày 11 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc ban hành Quy chế tổ chức thực hiện một số hoạt động giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế tổ chức thực hiện một số hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị, thành phố;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp - R.



QUY CHẾ
TỔ CHỨC THỰC HIỆN MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG
NHÂN DÂN, CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, TỔ ĐẠI BIỂU
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND)

LỜI NÓI ĐẦU

Nhằm kịp thời triển khai những quy định của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 về các hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân cho nên việc ban hành Quy chế tổ chức thực hiện một số hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân hết sức quan trọng và cần thiết nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân; bảo đảm sự thống nhất trong việc xác định đối tượng, phạm vi, hình thức, thẩm quyền, trình tự giám sát của từng chủ thể giám sát; bảo đảm quyền, trách nhiệm của chủ thể giám sát, của đối tượng chịu sự giám sát; phát huy vai trò của giám sát trong việc góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy nhà nước.

Chương I

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,
THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

Mục 1

Xây dựng chương trình giám sát

Điều 1. Đề xuất nội dung chương trình giám sát

1. Chậm nhất ngày 15 tháng 01 hằng năm, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh gửi văn bản đề nghị các Ban Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh và cử tri ở địa phương (do Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện thực hiện) đề xuất nội dung đưa vào Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân năm sau. Đối với năm đầu nhiệm kỳ, văn bản của Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh được gửi chậm nhất là 80 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thứ nhất.

Kiến nghị của cử tri địa phương do Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện tổng hợp gửi về Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Văn bản đề xuất phải nêu cụ thể những hoạt động giám sát tại Điều 57 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Đối với hoạt động giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân thì mỗi văn bản đề xuất không quá

02 chuyên đề. Các đề xuất nội dung giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

Điều 2. Xây dựng dự kiến Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh tập hợp, tổng hợp đề nghị, kiến nghị về chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân. Đối với giám sát chuyên đề, trên cơ sở tổng hợp đề nghị, kiến nghị, căn cứ vào tiêu chí theo quy định tại khoản 2 Điều này, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh đề xuất từ 10 đến 15 chuyên đề và sắp xếp theo từng lĩnh vực và chủ thể giám sát để lựa chọn.

2. Giám sát chuyên đề được lựa chọn căn cứ vào tiêu chí theo thứ tự ưu tiên sau đây:

a) Là vấn đề bức xúc nổi lên trên địa bàn tỉnh hoặc ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội, được đại biểu Hội đồng nhân dân, cử tri và nhân dân quan tâm; gắn với việc xây dựng, thi hành pháp luật.

b) Không trùng với các chuyên đề giám sát đã được Hội đồng nhân dân tiến hành giám sát trong thời gian 18 tháng tính đến thời điểm đề xuất.

c) Bảo đảm cân đối, phù hợp giữa các lĩnh vực.

d) Phạm vi giám sát phù hợp với điều kiện thực hiện của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh tập hợp, tổng hợp đề nghị, kiến nghị giám sát, trong đó có từ 03 đến 05 chuyên đề giám sát và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân cho ý kiến về dự kiến chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân.

1. Thường trực Hội đồng nhân dân cho ý kiến về dự kiến chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tại phiên họp trước kỳ họp Hội đồng nhân dân giữa năm.

2. Hồ sơ trình tại phiên họp Hội đồng nhân dân gồm:

a) Dự thảo Tờ trình của Thường trực Hội đồng nhân dân về dự kiến chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân.

b) Báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân năm trước.

c) Tổng hợp đề nghị, kiến nghị sắp xếp theo nội dung từng lĩnh vực và nêu rõ tên cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất.

d) Tập hợp nội dung chuyên đề Hội đồng nhân dân đã giám sát trong thời gian 03 năm tính đến thời điểm đề xuất.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến về dự kiến chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân theo trình tự sau:

a) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh trình bày dự thảo Tờ trình của Thường trực Hội đồng nhân dân về dự kiến chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận.

c) Chủ tọa phiên họp kết luận về: Dự kiến nội dung chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, trong đó có 02 chuyên đề giám sát trình Hội đồng nhân dân; những nội dung cần quan tâm để xây dựng và hoàn thiện Tờ trình của Thường trực Hội đồng nhân dân trình Hội đồng nhân dân; các vấn đề khác có liên quan.

d) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoàn thiện Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về dự kiến chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 4. Phục vụ Hội đồng nhân dân quyết định chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân

1. Hồ sơ trình kỳ họp Hội đồng nhân dân gồm:

a) Tờ trình của Thường trực Hội đồng nhân dân về dự kiến chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân.

b) Báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân năm trước.

c) Tổng hợp đề nghị, kiến nghị sắp xếp theo nội dung từng lĩnh vực và nêu rõ tên cơ quan, tổ chức, cá nhân đề xuất.

d) Tập hợp nội dung chuyên đề Hội đồng nhân dân đã giám sát trong thời gian 03 năm tính đến thời điểm đề xuất.

đ) Dự thảo Nghị quyết về dự kiến chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân.

2. Trình tự quyết định chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân như sau:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân trình bày tờ trình về dự kiến chương trình giám sát;

b) Hội đồng nhân dân thảo luận;

c) Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân.

Điều 5. Xây dựng dự kiến Chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân.

1. Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định chương trình giám sát hằng năm của mình căn cứ vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân và ý kiến của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân, đề nghị của các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương.

Chậm nhất là 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân đề nghị nội dung giám sát đưa vào chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân. Đề nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh tập hợp, tổng hợp đề nghị giám sát trình Thường trực Hội đồng nhân dân.

2. Chương trình giám sát hằng năm được Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp cuối năm trước của Hội đồng nhân dân.

Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét quyết định chương trình giám sát hằng năm theo trình tự sau đây:

a) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh trình dự kiến chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân;

b) Thường trực Hội đồng nhân dân thảo luận;

c) Thường trực Hội đồng nhân dân thông qua chương trình giám sát.

3. Căn cứ vào chương trình giám sát đã được thông qua, Thường trực Hội đồng nhân dân phân công thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân thực hiện các nội dung trong chương trình; giao các Ban của Hội đồng nhân dân thực hiện một số nội dung thuộc chương trình và báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân khi cần thiết.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của mình với Hội đồng nhân dân vào kỳ họp giữa năm của năm sau.

Mục 2

Thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh,

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Điều 6. Báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân

Chậm nhất là ngày 30 tháng 01 hằng năm, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân năm trước gửi xin ý kiến các Ban của Hội đồng nhân dân; tiếp thu, chỉnh lý, gửi Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét để trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 7. Tổ chức thực hiện giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân đối với việc giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức đoàn giám sát hoặc giao cho các Ban của Hội đồng nhân dân giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo

của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định tại Điều 73 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

2. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Thường trực Hội đồng nhân dân yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; trường hợp không đồng ý với việc giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó thì yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp xem xét, giải quyết.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày ra quyết định giải quyết.

Điều 8. Tổ chức thực hiện giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân đối với việc giải quyết kiến nghị của cử tri

1. Thường trực Hội đồng nhân dân có trách nhiệm giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri và chuẩn bị báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trình Hội đồng nhân dân cùng cấp.

2. Ủy ban nhân dân báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri.

Báo cáo của Ủy ban nhân dân về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri phải được Ban của Hội đồng nhân dân thẩm tra theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét báo cáo việc giải quyết kiến nghị của cử tri theo trình tự sau đây:

- a) Đại diện Ủy ban nhân dân trình bày báo cáo;
- b) Ban của Hội đồng nhân dân trình bày báo cáo thẩm tra;
- c) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân được mời tham dự phiên họp phát biểu ý kiến;
- d) Thường trực Hội đồng nhân dân thảo luận;
- đ) Chủ tọa phiên họp kết luận.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân chỉ đạo xây dựng báo cáo giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri và dự thảo nghị quyết về việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình Hội đồng nhân dân cùng cấp.

CHƯƠNG II

CHẤT VẤN VÀ XEM XÉT VIỆC TRẢ LỜI CHẤT VẤN

Mục 1

Chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn

tại kỳ họp Hội đồng nhân dân

Điều 9. Thời hạn lựa chọn nhóm vấn đề chất vấn và thông báo cho người bị chất vấn

1. Chậm nhất 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Căn cứ vào ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân, Văn phòng Hội đồng nhân dân giúp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp nội dung chất vấn và người bị chất vấn trình phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo đến người bị chất vấn nhóm vấn đề chất vấn chậm nhất là 03 ngày trước ngày tổ chức phiên chất vấn tại kỳ họp.

Điều 10. Tổ chức chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân

Hoạt động chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân được thực hiện theo trình tự sau đây:

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân nêu chất vấn, có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể;

2. Người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vào vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (nếu có);

3. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại để người bị chất vấn trả lời;

4. Những người khác có thể được mời tham dự phiên họp và trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

Thời gian nêu chất vấn, thời gian trả lời chất vấn do Chủ tọa kỳ họp quyết định.

5. Hội đồng nhân dân có thể ra nghị quyết về chất vấn. Nội dung nghị quyết theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Điều 11. Trả lời chất vấn bằng văn bản

1. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo đến người bị chất vấn những vấn đề chất vấn mà Hội đồng nhân dân tỉnh cho trả lời chất vấn bằng văn bản theo quy định tại khoản 4 Điều 60 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

2. Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân đã chất vấn, Thường trực Hội đồng nhân dân trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

3. Chậm nhất 30 ngày kể từ khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu Hội đồng nhân dân không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân đưa ra thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân hoặc kiến nghị Hội đồng nhân dân xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

Mục 2

Chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn; giải trình

tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân

Điều 12. Báo cáo tổng hợp chất vấn và thông báo cho người bị chất vấn

1. Trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân ghi vấn đề chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu chất vấn và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Căn cứ vào ý kiến, kiến nghị của cử tri, vấn đề xã hội quan tâm và phiếu chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân, Văn phòng Hội đồng nhân dân giúp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp nhóm vấn đề chất vấn và người bị chất vấn trình phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định nhóm vấn đề chất vấn, người bị chất vấn và thời gian chất vấn.

3. Chậm nhất 20 ngày trước ngày khai mạc phiên họp chất vấn, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tổ chức chất vấn tại phiên họp Hội đồng nhân dân đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo đến người bị chất vấn nhóm vấn đề chất vấn chậm nhất là 15 ngày trước ngày tổ chức phiên chất vấn.

Điều 13. Tổ chức chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Hoạt động chất vấn tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo trình tự sau đây:

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân nêu chất vấn, có thể cung cấp thông tin minh họa bằng hình ảnh, video, vật chứng cụ thể;

2. Người bị chất vấn phải trả lời trực tiếp, đầy đủ vào vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân đã chất vấn, không được ủy quyền cho người khác trả lời thay; xác định rõ trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập (nếu có). Trường hợp có lý do đặc biệt, chính đáng không thể tham dự phiên họp thì người bị chất vấn ủy quyền cho cấp phó tham dự nhưng phải báo cáo và phải được sự đồng ý của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh;

3. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền chất vấn lại để người bị chất vấn trả lời;

4. Những người khác có thể được mời tham dự phiên họp và trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân về vấn đề thuộc trách nhiệm của mình.

Thời gian nêu chất vấn, thời gian trả lời chất vấn do Chủ tọa phiên họp quyết định.

Điều 14. Trả lời chất vấn bằng văn bản

1. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo đến người bị chất vấn những vấn đề chất vấn mà Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho trả lời chất vấn bằng văn bản theo quy định tại khoản 3 Điều 69 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

2. Người bị chất vấn phải trực tiếp trả lời bằng văn bản. Văn bản trả lời chất vấn được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân đã chất vấn, Thường trực Hội đồng nhân dân trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chất vấn.

3. Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày khi nhận được văn bản trả lời chất vấn, nếu đại biểu Hội đồng nhân dân không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn thì có quyền đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân đưa ra thảo luận tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân gần nhất hoặc kiến nghị Thường trực Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân xem xét trách nhiệm đối với người bị chất vấn.

Điều 15. Giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân yêu cầu thành viên của Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp giải trình và cá nhân có liên quan tham gia giải trình vấn đề mà Thường trực Hội đồng nhân dân quan tâm.

2. Việc tổ chức giải trình, nội dung, kế hoạch tổ chức giải trình và người được yêu cầu giải trình do Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định.

3. Người được yêu cầu có trách nhiệm báo cáo, giải trình theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân được mời tham dự và phát biểu ý kiến tại phiên giải trình. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học có thể được mời tham dự và phát biểu ý kiến tại phiên giải trình.

5. Nội dung, kế hoạch tổ chức giải trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân được thông báo cho cá nhân được yêu cầu giải trình chậm nhất là 10 ngày trước ngày tiến hành phiên giải trình.

6. Phiên giải trình được tổ chức công khai, trừ trường hợp do Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định.

7. Phiên giải trình được tiến hành theo trình tự sau đây:

- a) Chủ tọa nêu nội dung yêu cầu giải trình, người có trách nhiệm giải trình;
- b) Thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tham dự nêu yêu cầu giải trình;
- c) Người giải trình có trách nhiệm giải trình vấn đề được yêu cầu;
- d) Đại diện cơ quan, tổ chức được mời tham dự phiên giải trình phát biểu ý kiến;
- đ) Chủ tọa tóm tắt nội dung phiên giải trình, dự kiến kết luận vấn đề được giải trình.

8. Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, thông qua kết luận vấn đề được giải trình; kết luận được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành.

9. Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân, người được yêu cầu giải trình và cơ quan, tổ chức có liên quan.

10. Cơ quan, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân; trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì Thường trực Hội đồng nhân dân báo cáo Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

CHƯƠNG III

GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Mục 1

Thành lập đoàn giám sát

Điều 16. Thành lập đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân

1. Căn cứ chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân đề nghị Hội đồng nhân dân ra nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân; căn cứ chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định thành lập Đoàn giám sát chuyên đề.

2. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân về việc thành lập Đoàn giám sát chuyên đề phải xác định rõ đối

tượng, phạm vi, nội dung, kế hoạch giám sát, thành phần Đoàn giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

3. Thành phần Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân do Thường trực Hội đồng nhân dân đề nghị Hội đồng nhân dân gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân làm Trưởng đoàn;

b) 01 Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân làm Phó Trưởng đoàn;

c) Các thành viên khác gồm Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân, đại diện Ban của Hội đồng nhân dân và một số đại biểu Hội đồng nhân dân.

d) Đoàn giám sát có thể mời đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức thành viên của Mặt trận tham gia hoạt động của Đoàn.

4. Thành phần Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân gồm:

a) 01 (một) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc 01 (một) Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân làm Trưởng đoàn

b) 01 Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân làm Phó Trưởng đoàn;

c) Các thành viên khác theo quy định tại điểm c, d khoản 3 Điều này.

5. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân về việc thành lập Đoàn giám sát phải xác định rõ Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn giám sát; danh sách thành viên khác của Đoàn giám sát do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Trong quá trình giám sát, danh sách Đoàn giám sát có thể được điều chỉnh do yêu cầu giám sát hoặc do yêu cầu khách quan khác nhưng phải bảo đảm thành phần theo quy định tại khoản 3, 4 Điều này; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc điều chỉnh trên cơ sở đề nghị của Trưởng Đoàn giám sát.

6. Kế hoạch giám sát ban hành kèm theo Nghị quyết, Quyết định phải xác định rõ mục đích, yêu cầu; phạm vi, đối tượng giám sát; nội dung giám sát; phương thức giám sát; thời gian xem xét báo cáo giám sát; việc thành lập Tổ giúp việc Đoàn giám sát.

Mục 2

Hoạt động của Đoàn giám sát

Điều 17. Nguyên tắc hoạt động của đoàn giám sát

1. Đoàn giám sát hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ; Đoàn giám sát thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng đoàn; có Tổ giúp việc tham mưu, phục vụ tổ chức thực hiện các hoạt động của Đoàn giám sát. Khi ban hành kế hoạch giám sát và báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát, Trưởng Đoàn giám sát sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân tỉnh. Đoàn giám sát tự giải thể khi Hội đồng nhân dân tỉnh ra Nghị quyết giám sát chuyên đề.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân phụ trách lĩnh vực có liên quan đến chuyên đề giám sát giúp Đoàn giám sát thực hiện các công việc về nội dung giám sát, xây dựng và hoàn thiện báo cáo kết quả giám sát, dự thảo Nghị quyết giám sát chuyên đề.

3. Cuộc họp, cuộc làm việc toàn thể của Đoàn giám sát do Trưởng Đoàn giám sát hoặc Phó Trưởng Đoàn giám sát chủ trì, bảo đảm ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Đoàn giám sát tham dự. Người chủ trì cuộc họp, cuộc làm việc của Đoàn giám sát có thể hoãn cuộc họp, cuộc làm việc, nếu không bảo đảm yêu cầu quy định tại khoản này.

4. Thành viên Đoàn giám sát có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Đoàn giám sát; trường hợp không thể tham gia phải báo cáo Trưởng Đoàn giám sát. Các cơ quan có người tham gia làm thành viên hoặc được mời tham gia Đoàn giám sát phải tạo điều kiện để người đó tham gia đầy đủ các hoạt động của Đoàn. Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổng hợp việc tham gia của các thành viên, người được mời tham gia Đoàn giám sát để báo cáo Trưởng Đoàn giám sát.

5. Việc tổ chức hoạt động của Đoàn giám sát bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng chức năng, nhiệm vụ, tránh phô trương, hình thức.

Điều 18. Đoàn giám sát tổ chức các cuộc làm việc với cơ quan chịu sự giám sát, cơ quan, tổ chức có liên quan.

1. Đoàn giám sát tổ chức các cuộc làm việc với Ủy ban nhân dân, các Sở, ngành, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh hoặc các Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tại trụ sở các cơ quan, tổ chức nêu trên. Đoàn giám sát thông báo chương trình, thành phần và nội dung làm việc đến cơ quan, tổ chức cá nhân chậm nhất là 10 ngày trước ngày tổ chức cuộc làm việc.

2. Cuộc làm việc của Đoàn giám sát được tiến hành theo trình tự sau đây:

a) Tổ giúp việc phối hợp với cơ quan chịu sự giám sát tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự;

b) Trưởng đoàn hoặc Phó Trưởng đoàn giám sát chủ trì cuộc làm việc;

c) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức chịu sự giám sát trực tiếp trình bày báo cáo những nội dung theo yêu cầu của Đoàn giám sát; trường hợp không thể trực tiếp báo cáo thì có thể ủy quyền cho cấp phó sau khi đã báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc làm việc;

d) Thành viên Đoàn giám sát đặt câu hỏi hoặc nêu vấn đề thảo luận;

đ) Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát giải trình theo yêu cầu của Đoàn giám sát;

e) Người được mời tham gia Đoàn giám sát, người tham dự cuộc làm việc phát biểu theo yêu cầu của người chủ trì cuộc làm việc;

g) Người chủ trì phát biểu kết thúc cuộc làm việc về các nội dung; công tác chuẩn bị báo cáo của cơ quan chịu sự giám sát; những nội dung đã thảo luận;

những mặt đã làm được; những mặt còn hạn chế, những vấn đề cần khắc phục, những nội dung cần báo cáo bổ sung, làm rõ; những nội dung liên quan khác.

Mục 3

Báo cáo kết quả giám sát chuyên đề

Điều 19. Đề cương báo cáo của các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và đề cương báo cáo kết quả giám sát

1. Trường đoàn giám sát chỉ đạo Tổ trưởng tổ giúp việc xây dựng dự thảo đề cương báo cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và đề cương báo cáo kết quả giám sát; xin ý kiến thành viên Đoàn giám sát; xin ý kiến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong trường hợp cần thiết; tiếp thu ý kiến, hoàn thiện đề cương trình Trường đoàn giám sát Quyết định trước khi ký ban hành.

2. Đề cương báo cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát gồm những nội dung chính sau đây:

a) Thực trạng tại ngành, địa phương về nội dung giám sát, chỉ tiêu, số liệu liên quan trước khi triển khai chủ trương, yêu cầu thực hiện của Tỉnh ủy, HĐND, UBND và cơ quan nhà nước cấp trên;

b) Đường lối, chủ trương, mục tiêu, yêu cầu cụ thể của Tỉnh ủy, HĐND, UBND và cơ quan nhà nước cấp trên về nội dung giám sát;

c) Tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về nội dung giám sát; công tác triển khai tổ chức thực hiện; kết quả đạt được, chỉ tiêu, số liệu liên quan, có so sánh với yêu cầu đề ra; những hạn chế, bất cập; nguyên nhân khách quan, chủ quan; trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan;

d) Kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

đ) Những biểu mẫu, phụ lục, bảng hỏi kèm theo để cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo (nếu có).

3. Đề cương báo cáo giám sát được ban hành đồng thời với kế hoạch giám sát chi tiết của Đoàn giám sát gồm những nội dung cơ bản sau đây:

a) Tình hình triển khai các hoạt động của Đoàn giám sát;

b) Thực trạng tại ngành, địa phương về nội dung giám sát trước khi triển khai chủ trương, yêu cầu thực hiện của Tỉnh ủy, HĐND, UBND và cơ quan nhà nước cấp trên;

c) Sự cần thiết của nội dung giám sát;

d) Đường lối, chủ trương, mục tiêu, yêu cầu cụ thể Tỉnh ủy, HĐND, UBND và cơ quan nhà nước cấp trên về nội dung giám sát;

đ) Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về nội dung giám sát; công tác triển khai tổ chức thực hiện; kết quả đạt được, chỉ tiêu, số liệu liên quan, có so sánh với yêu cầu đề ra; những hạn chế, bất cập; nguyên nhân khách quan, chủ quan; trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan;

e) Kiến nghị của Đoàn giám sát.

f) Những biểu mẫu, phụ lục kèm theo (nếu có).

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát xây dựng báo cáo theo đề cương, gửi đến Đoàn giám sát bản giấy và bản điện tử. Thời gian gửi báo cáo do Đoàn giám sát quyết định nhưng không sớm hơn 10 kể từ ngày Đoàn giám sát ban hành đề cương.

Điều 20. Trình tự xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giám sát

1. Tổ giúp việc nghiên cứu, tổng hợp, giúp Trưởng Đoàn giám sát xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giám sát.

2. Trưởng Đoàn giám sát quyết định việc tổ chức họp hoặc xin ý kiến bằng văn bản các thành viên Đoàn giám sát, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về dự thảo báo cáo.

3. Trưởng Đoàn giám sát chỉ đạo Tổ giúp việc chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo báo cáo kết quả giám sát báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cho ý kiến tại phiên họp.

Điều 21. Phục vụ Hội đồng nhân dân xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tại kỳ họp

1. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân bao gồm:

a) Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân.

b) Dự thảo Nghị quyết chuyên đề của Hội đồng nhân dân.

c) Các phụ lục kèm theo dự thảo báo cáo kết quả giám sát (nếu có).

d) Báo cáo của cơ quan, tổ chức cá nhân chịu sự giám sát; tài liệu minh họa và các tài liệu khác có liên quan (nếu có)

2. Hội đồng nhân dân xem xét báo cáo của Đoàn giám sát theo trình tự sau đây:

a) Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát;

b) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo, giải trình;

c) Hội đồng nhân dân thảo luận.

Trong quá trình thảo luận, đại diện Đoàn giám sát có thể trình bày bổ sung về những vấn đề liên quan;

d) Hội đồng nhân dân ra nghị quyết về vấn đề được giám sát. Nội dung nghị quyết giám sát chuyên đề theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

3. Nghị quyết giám sát được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 22. Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tại phiên họp

1. Hồ sơ trình Thường trực Hội đồng nhân dân bao gồm:

- a) Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân.
- b) Các phụ lục kèm theo dự thảo báo cáo kết quả giám sát (nếu có).
- c) Báo cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát; tài liệu minh họa và các tài liệu khác có liên quan (nếu có)

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét báo cáo của Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân theo trình tự sau đây:

- a) Trưởng Đoàn giám sát trình bày báo cáo;
- b) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát được mời tham dự phiên họp phát biểu ý kiến;
- c) Thường trực Hội đồng nhân dân thảo luận.

Trong quá trình thảo luận, đại diện Đoàn giám sát có thể trình bày bổ sung những vấn đề có liên quan;

d) Chủ tọa cuộc họp kết luận.

Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

4. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân đề nghị Hội đồng nhân dân xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất.

Mục 4

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát

Điều 23. Trách nhiệm trong việc báo cáo Đoàn giám sát

Báo cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát phải bám sát đề cương, yêu cầu của Đoàn giám sát; đối với báo cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát phải do người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc người được ủy quyền ký, gửi đến Đoàn giám sát chậm nhất là 03 ngày trước ngày làm việc.

Trường hợp cơ quan chịu sự giám sát là Ủy ban nhân dân tỉnh thì báo cáo gửi đến Đoàn giám sát dùng thể thức là báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 24. Trách nhiệm trong việc đáp ứng yêu cầu giám sát

1. Khi nhận được yêu cầu làm việc của Đoàn giám sát, cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát có trách nhiệm xây dựng kế hoạch làm việc với Đoàn giám sát gửi đến Đoàn giám sát chậm nhất là 03 ngày trước ngày làm việc.

2. Đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đúng yêu cầu của Đoàn giám sát, Đoàn giám sát có văn bản gửi đến cấp trên quản lý trực tiếp cơ quan, tổ chức, cá nhân đó hoặc cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Mục 5

Phục vụ hoạt động của Đoàn giám sát

Điều 25. Tổ giúp việc Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân

1. Trên cơ sở thống nhất với Trường Đoàn giám sát, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân quyết định thành lập Tổ giúp việc của Đoàn giám sát và phân công phục vụ hoạt động giám sát.

Tổ giúp việc bao gồm:

a) Tổ trưởng là Trưởng phòng Tổng hợp, phụ trách chung.

b) 01 Tổ phó phụ trách nội dung.

c) 01 Tổ phó phụ trách về chương trình, kế hoạch, tổ chức phục vụ.

d) Một số chuyên viên và lái xe của Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Hoạt động của Tổ giúp việc:

a) Tổ trưởng Tổ giúp việc chịu trách nhiệm trước Trường Đoàn giám sát về công việc của Tổ.

b) Các thành viên triển khai công việc theo phân công và chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng. Thành viên Tổ giúp việc có trách nhiệm tham dự các cuộc họp, cuộc làm việc của Đoàn giám sát, tham gia ý kiến khi có yêu cầu.

c) Thành viên Tổ giúp việc có thể được bổ sung, điều chỉnh theo yêu cầu của Trường Đoàn giám sát;

d) Tổ giúp việc tự giải thể khi Đoàn giám sát hoàn thành nhiệm vụ.

3. Tổ giúp việc có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Nghiên cứu, tập hợp, tổng hợp các tư liệu, tài liệu, báo cáo và thông tin có liên quan phục vụ hoạt động của Đoàn giám sát;

b) Tham mưu, phục vụ xây dựng chương trình, kế hoạch, chuẩn bị các văn bản, tổ chức phục vụ, công tác bảo đảm các hoạt động của Đoàn giám sát; giúp Đoàn giám sát theo dõi, tổng hợp, đánh giá rút kinh nghiệm về hoạt động của Đoàn.

Điều 26. Tổ chức phục vụ Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân

1. Tổ giúp việc có trách nhiệm cung cấp đầy đủ tài liệu phục vụ thành viên Đoàn giám sát.

2. Tại buổi làm việc không trang trí hoa tươi, khẩu hiệu chào mừng. Việc bố trí phòng họp phải bảo đảm Đoàn giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu

sự giám sát ngồi đối diện nhau; bố trí biển tên ghi danh cho Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn giám sát; bố trí biển chung cho thành viên Đoàn giám sát, các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia. Việc tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu do Tổ giúp việc phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát thực hiện, bảo đảm trang trọng, ngắn gọn.

3. Tổ giúp việc có trách nhiệm bảo đảm công tác hậu cần phục vụ các hoạt động Đoàn giám sát.

CHƯƠNG IV

Xem xét thực hiện kiến nghị giám sát

Điều 27. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét kiến nghị giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Chậm nhất là ngày 30 tháng 3 và 30 tháng 8 hằng năm, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp các kết luận, kiến nghị giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không được cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát thực hiện (nếu có) gửi đến Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đối với những kết luận, kiến nghị giám sát cần trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh sớm hơn, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiến nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét tại phiên họp gần nhất.

2. Kết thúc phiên họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hoặc báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

Chương V

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 28. Các hoạt động giám sát của Ban của Hội đồng nhân dân

1. Thẩm tra các báo cáo do Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân phân công.

2. Giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện.

3. Giám sát chuyên đề.

4. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

Điều 29. Chương trình giám sát của Ban của Hội đồng nhân dân

1. Ban của Hội đồng nhân dân lập chương trình giám sát hằng năm căn cứ vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và ý kiến các thành viên của Ban của Hội đồng nhân dân.

2. Chương trình giám sát hằng năm của Ban của Hội đồng nhân dân được Ban của Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định vào cuối năm trước. Trường hợp Ban tổ chức thực hiện chương trình giám sát; trường hợp cần thiết, chương trình giám sát có thể được điều chỉnh.

Điều 30. Thẩm tra báo cáo

1. Chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân tổ chức họp thẩm tra báo cáo quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015 theo sự phân công của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân.

2. Việc thẩm tra báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này được tiến hành theo trình tự sau đây:

- a) Người đứng đầu cơ quan có báo cáo trình bày;
- b) Đại diện cơ quan, tổ chức được mời dự phiên họp phát biểu ý kiến;
- c) Ban của Hội đồng nhân dân thảo luận;
- d) Người đứng đầu cơ quan có báo cáo trình bày, giải trình bổ sung;
- đ) Chủ tọa phiên họp dự kiến kết luận; Ban của Hội đồng nhân dân biểu quyết khi xét thấy cần thiết.

3. Báo cáo thẩm tra của Ban của Hội đồng nhân dân được gửi đến Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 31. Giám sát văn bản quy phạm pháp luật

1. Ban của Hội đồng nhân dân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thường xuyên theo dõi việc ban hành quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện.

2. Trường hợp phát hiện văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 1 Điều này có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thì các Ban của Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan đã ban hành văn bản đó xem xét, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản đó.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, cơ quan đã ban hành văn bản phải thông báo cho Ban của Hội đồng nhân dân biết việc giải quyết; quá thời hạn này mà không trả lời hoặc giải quyết không đáp ứng với yêu cầu thì Ban của Hội đồng nhân dân có quyền kiến nghị với Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định.

Điều 32. Giám sát chuyên đề của Ban của Hội đồng nhân dân

1. Căn cứ vào chương trình giám sát của mình hoặc qua giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, qua phương tiện thông tin đại chúng, ý kiến, kiến nghị của cử tri phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc được Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân giao thì Ban của Hội đồng nhân dân tổ chức Đoàn giám sát của Ban để thực hiện giám sát chuyên đề.

Quyết định thành lập Đoàn giám sát phải xác định rõ phạm vi, đối tượng, nội dung, kế hoạch giám sát, thành phần Đoàn giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Đoàn giám sát do Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân làm Trưởng đoàn, các thành viên khác gồm Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân và một số đại biểu Hội đồng nhân dân. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức thành viên của Mặt trận có thể được mời tham gia hoạt động Đoàn giám sát.

2. Đoàn giám sát có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng đề cương báo cáo để cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo;

b) Thông báo nội dung, kế hoạch, đề cương báo cáo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày ra quyết định thành lập Đoàn giám sát; thông báo chương trình và thành phần Đoàn giám sát chậm nhất là 10 ngày trước ngày Đoàn giám sát làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát;

c) Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giám sát;

d) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm;

đ) Xem xét, xác minh, mời chuyên gia tư vấn về vấn đề mà Đoàn giám sát xét thấy cần thiết;

e) Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Đoàn giám sát có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;

g) Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn giám sát phải báo cáo kết quả giám sát với Ban của Hội đồng nhân dân.

Điều 33. Xem xét báo cáo của Đoàn giám sát

1. Căn cứ vào tính chất, nội dung của vấn đề được giám sát, Ban tổ chức phiên họp để xem xét, thảo luận về báo cáo của Đoàn giám sát theo trình tự sau đây:

- a) Trưởng Đoàn giám sát trình bày báo cáo;
- b) Đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát được mời tham dự phiên họp phát biểu ý kiến;
- c) Ban của Hội đồng nhân dân thảo luận;
- d) Chủ tọa phiên họp kết luận; Ban của Hội đồng nhân dân biểu quyết khi xét thấy cần thiết.

2. Báo cáo kết quả giám sát của Ban của Hội đồng nhân dân phải nêu rõ kiến nghị về các biện pháp cần thiết.

3. Báo cáo kết quả giám sát của Ban của Hội đồng nhân dân gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Hội đồng nhân dân và cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

4. Ban của Hội đồng nhân dân có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Điều 34. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

1. Ban của Hội đồng nhân dân giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo; tổ chức Đoàn giám sát để giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị tại địa phương.

2. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Ban của Hội đồng nhân dân yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; trường hợp không đồng ý với việc giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó thì yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp xem xét, giải quyết.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu của Ban của Hội đồng nhân dân và phải báo cáo Ban của Hội đồng nhân dân trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định giải quyết.

Chương VI

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 35. Hoạt động giám sát của đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát thông qua các hoạt động sau đây:

- a) Chất vấn những người bị chất vấn quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

b) Giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện;

c) Giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương;

d) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

2. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tại địa phương hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân phân công; tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện hoạt động giám sát.

Điều 37. Chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn trực tiếp tại kỳ họp Hội đồng nhân dân, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân hoặc gửi chất vấn bằng văn bản đến người bị chất vấn.

2. Nội dung chất vấn phải cụ thể, rõ ràng, có căn cứ và phải liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của người bị chất vấn.

3. Trình tự, thủ tục chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp Hội đồng nhân dân, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân được thực hiện theo quy định tại Điều 60 và Điều 69 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 37. Giám sát văn bản quy phạm pháp luật

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét nội dung quyết định của Ủy ban nhân dân cùng cấp và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp dưới trực tiếp.

2. Trường hợp phát hiện văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thì đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 38. Giám sát việc thi hành pháp luật ở địa phương

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân thường xuyên theo dõi, xem xét việc thi hành pháp luật tại địa phương.

2. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tổ chức đề đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thi hành pháp luật trên địa bàn nơi đại biểu ứng cử.

3. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thông báo nội dung, kế hoạch giám sát cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát chậm nhất là 07 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành hoạt động giám sát;

b) Mời đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia giám sát.

4. Khi tiến hành giám sát, đại biểu Hội đồng nhân dân có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giám sát;

b) Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; trường hợp cơ quan, tổ chức không thực hiện hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân không đồng ý với việc giải quyết thì đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp xem xét giải quyết;

c) Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động giám sát, đại biểu Hội đồng nhân dân báo cáo kết quả giám sát với Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp.

Điều 39. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

1. Khi nhận được khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm nghiên cứu và chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để xem xét, giải quyết; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết, đồng thời thông báo cho người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị biết.

2. Trong thời hạn do pháp luật quy định, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải xem xét, giải quyết và thông báo bằng văn bản cho đại biểu Hội đồng nhân dân biết kết quả giải quyết; trường hợp không đồng ý với việc giải quyết, đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền gặp người có thẩm quyền giải quyết hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của người có thẩm quyền giải quyết để yêu cầu giải quyết hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Chương VII

BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

Điều 40. Bảo đảm thực hiện hoạt động giám sát

1. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm thực hiện chương trình, kế hoạch giám sát.

Đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm tham gia đầy đủ Đoàn giám sát mà mình là thành viên.

2. Các chủ thể giám sát có quyền tổ chức lấy ý kiến, trưng cầu giám định khi cần thiết theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân có liên quan, chuyên gia có trách nhiệm tham gia hoạt động giám sát theo yêu cầu, kế hoạch giám sát.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu cho các chủ thể giám sát và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu cung cấp.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát thực hiện quyền, trách nhiệm theo quy định tại Điều 7 và Điều 8 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

5. Cơ quan thông tin đại chúng có quyền tiếp cận, đưa tin về hoạt động giám sát theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Bảo đảm việc thực hiện kết luận, kiến nghị giám sát

1. Chương trình, kế hoạch giám sát, báo cáo kết quả giám sát, nghị quyết về giám sát, kết luận, kiến nghị giám sát và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị giám sát phải được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng, trừ trường hợp phải bảo đảm bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát; trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát không thực hiện hoặc thực hiện không đúng yêu cầu trong nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát thì xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

Điều 42. Bảo đảm kinh phí và tổ chức phục vụ hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân

1. Kinh phí phục vụ hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân do ngân sách nhà nước bảo đảm.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm bảo đảm điều kiện vật chất, tổ chức phục vụ hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động giám sát và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.

